

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRÀ MY
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HS-ST

Ngày: 20/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRÀ MY, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tấn Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Hồ Văn Xung** - Trưởng phòng y tế huyện.

+ Ông **Võ Đăng Thuận** - Trưởng phòng giáo dục huyện

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Lương Nghĩa** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Thanh Ván** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 06/2021/TLST-HS ngày 17/3/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HS ngày 17/3/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên bị cáo: **Nguyễn Văn K**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 01 tháng 10 năm 2002 tại huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam; Nơi đăng ký HKTT: Thôn 4, xã Trà Cang, huyện Nam Trà My, Quảng Nam; Chỗ ở hiện nay: Thôn 4, xã Trà Cang, huyện Nam Trà My, Quảng Nam; Nghề nghiệp: làm nông; Dân tộc: Xơ đăng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (đoàn thể, đảng phái): không.

Họ và tên cha: **Hồ Văn Cường**, sinh năm: 1983, nghề nghiệp: làm nông.

Họ và tên mẹ: **Hồ Thị Niêm**, sinh năm: 1960 (đã chết).

Hiện trú tại: Thôn 4, xã Trà Cang, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện nay đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” của Tòa án nhân dân huyện Nam Trà My. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

+ Ông **Hồ Văn C** - sinh năm 2003; trú tại: Thôn 5, xã Trà Cang, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người giám hộ:

+ Anh **Hồ Văn Lễ** - Sinh năm 1999; trú tại: Thôn 5, xã Trà Cang, huyện Nam Trà My. Người giám hộ Hồ Văn C. Có mặt tại phiên tòa.

+ Chị **Hồ Thị Nít** - Sinh năm 1988; trú tại: Thôn 4, xã Trà Cang, huyện Nam Trà My. Người giám hộ Nguyễn Văn K. Có mặt tại phiên tòa

- *Người làm chứng:*

+ Anh **Hồ Văn Lom** - Sinh năm 2001; trú tại: Thôn 4, xã Trà Cang, huyện Nam Trà My. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa:*

+ Ông **Lê Văn Hương** - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam, là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn K. Có mặt tại phiên tòa.

+ Bà **Ngô Thị Diễm** - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam - Là người bào chữa cho bị hại Hồ Văn C. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người phiên dịch:*

+ Ông **Hồ Văn Nuân** - Sinh năm 1989; công tác tại Trung tâm kỹ thuật Nông nghiệp huyện Nam Trà My. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 16/5/2020, Hồ Văn Vôm (sinh ngày 24/8/1995; trú tại: Thôn 01, Trà Don, Nam Trà My, Quảng Nam) cùng với Hồ Văn Hà (sinh ngày 02/9/1986, trú tại: Thôn 4, Trà Cang, Nam Trà My, Quảng Nam) đi bắt cá bằng xiết điện tại sông Nước Biêu, thì Nguyễn Văn K cùng một số em nhỏ đi theo để xin cá về ăn. Khi đi đến khu vực gần cầu Nước Biêu I (thôn 4, Trà Cang) thì K và những người này gặp Hồ Văn C (sinh ngày 15/12/2003), Nguyễn Văn Hảo (sinh ngày 11/01/1996 cả hai cùng trú tại thôn 5, Trà Cang, Nam Trà My) cùng một số người khác đang ngồi nhậu dưới chân cầu Nước Biêu I. Sau khi đi bắt cá một lúc thì K đi về nhà. Khoảng 14 giờ cùng ngày, K đang đứng ở gần nhà của mình thì gặp C và Hảo đi đến, C hỏi K “Mi dẫn ai đi chích cá”, K trả lời là chỉ đi theo để xin cá ăn chứ không có dẫn ai đi chích cá, C nói tiếp: “Mi đừng có cãi” đồng thời hăm dọa đánh K, C định rút cây côn nhị khúc trong người định đánh K thì Hảo can ngăn, C đe dọa sẽ báo Công an về việc K dẫn người đi chích cá. Sau đó, C, Hảo đi về, trên đường về cả hai hẹn những thanh niên khác cùng nhau xuống chân cầu Nước Biêu I để nhậu tiếp. C điều khiển xe máy của Hảo chở Hảo về nhà của Hồ Văn Lom (sinh ngày 20/3/2001, trú tại thôn 4, Trà Cang, Nam Trà My) để chở Lom đến cầu Nước Biêu I nhậu tiếp (BL:161-162;180).

Về phần mình, sau khi bị C dọa đánh và hăm dọa sẽ báo Công an về việc dẫn người đi chích cá điện, K tức giận và lo sợ sẽ bị C đánh (trước đó C đã hai lần vô cớ đánh K) nên K vào nhà ông Hà lấy một con dao, về nhà của mình lấy thêm một cây gậy baton, K mượn xe máy của ông ngoại làm phương tiện đi lại và đem theo những hung khí trên đi tìm C để nói rõ cho C hiểu là K chỉ đi theo những người chích cá điện khi trưa để xin cá ăn chứ không có dẫn ai đi chích cá. K xác định khi gặp C nếu bị C đánh sẽ dùng dao và gậy baton mang theo để đánh trả nhằm mục đích tự vệ. (BL:143-144)

Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, K chạy xe đến gần cầu Nước Biêu I đợi C, một lúc sau thì C chở Lom đi đến, khi gặp K thì C dừng xe và tiếp tục hỏi K: “Lúc này mi dẫn ai đi chích cá?”, K không trả lời, C bật chân chống xe, dùng hai tay rút cây côn nhị khúc trong người ra với mục đích đánh K. Ngay lúc đó, K tiến lại gần C khoảng 50 centimet, dùng tay trái nắm lấy áo sau lưng C, tay phải lấy con dao kẹp ở đầu phần xe máy để dọa C. Thấy vậy, C liền hỏi: “Mi định chém tao hả?” và thách thức K chém mình đồng thời tiếp tục rút cây côn nhị khúc mang theo để đánh K. Liền ngay đó, K vung dao hướng về phía C, lúc này C vẫn ngồi trên xe máy, đầu C chéch sang trái, dùng tay phải che chắn phần thân trên và đầu, K vung dao hai lần dẫn đến thương tích rách da và xây xát tại một số vị trí trên cơ thể C gồm ngang qua vùng cằm phải đến sát phía sau gốc vành tai phải và một số vị trí khác tại vành tai phải, vùng cổ, vai phải và tay phải. Khi K vung dao lên lần thứ ba thì Lom giật con dao từ tay K, K bỏ chạy về nhà của mình, C được Lom đưa đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện Nam Trà My. (BL:143-146; 163-164;169).

Hậu quả: Hồ Văn C bị thương tích rách da và xây xát tại một số vị trí trên cơ thể gồm ngang qua vùng cằm phải đến sát phía sau gốc vành tai phải và một số vị trí khác tại vành tai phải, vùng cổ, vai phải và tay phải. Sau khi tiếp nhận sự việc, ngày 29/5/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Trà My ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích số 09/QĐ-CSĐT tiến hành trưng cầu giám định tỉ lệ phần trăm (%) thương tích đối với Hồ Văn C. Ngày 08/6/2020 Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam ban hành kết luận giám định số 195/GĐTT.20 với những ghi nhận như sau:

- Ngang qua vùng cằm phải đến sát phía sau gốc vành tai phải có vết rách da đã lành sẹo dài 8cm, rộng 0,2cm. Vết thương do vật sắc cạnh gây nên. Hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới, từ phải sang trái.

- Vành tai phải có vết rách da và sụn vành tai đã lành để lại sẹo dài 1,3 cm, rộng 0,1 cm (tương ứng có vết khuyết sụn tai rộng 0,3 cm). Vết thương do vật sắc cạnh gây nên. Hướng từ trái sang phải, từ trên xuống dưới;

- Vùng cổ phía sau, chéch về bên phải, ngang đốt sống C4, C5 có vết rách da nông đã lành sẹo dài 1,2 cm, rộng 0,1 cm. Vết thương do vật sắc cạnh gây nên. Hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới. Vận động gập, ngửa và xoay cổ được bình thường.

- Trên ngoài vành vai phải có vết rách da, xát da đã lành sẹo dài 5cm, rộng 0,2 cm (vết rách da dài 2 cm). Vết thương do vật sắc cạnh gây nên. Hướng từ trên xuống dưới, chéch từ sau ra trước, từ phải sang trái.

- Trước ngoài vai phải có vết rách da nông đã lành sẹo dài 3,3 cm, rộng 0,1 cm. Vết thương do vật sắc cạnh gây nên. Hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái.

- Mặt sau đoạn 1/3 dưới cẳng tay phải có vết rách da nông đã lành sẹo dài 1,5 cm, rộng 0,2 cm. Vết thương do vật sắc cạnh gây nên. Hướng từ sau ra trước.

- Mu bàn tay phải, trên nền xương bàn II, IV, V có vết rách da đã lành sẹo dài 2,5 cm, rộng 0,2 cm. Vết thương do vật sắc cạnh gây nên. Hướng từ sau ra trước.

Kết luận xác định tỉ lệ % thương tích của Hồ Văn C là 12% (mười hai phần trăm) (BL 31-34).

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trà My đã thu giữ được các vật chứng như sau:

- 01 con dao loại đơn lưỡi, dài 54 centimet, cán dao bằng gỗ hình trụ tròn, bên ngoài bọc một lớp K loại inox màu trắng, dài 15,5 centimet, đường kính 2,5 centimet, ở giữa cán dao và bên trên lớp inox cách hai đầu cán dao mỗi bên 4 centimet được bọc một lớp gỗ dài 7,5 centimet, lưỡi dao bằng K loại màu đen dài 38,5 centimet, chỗ rộng nhất của bản dao dài 4,9 centimet, lưỡi dao sắc bén, mũi dao nhọn, sống dao không sắc (BL:56).

Đối với các vật chứng khác có liên quan đến vụ án như: 01 (một) áo thun bị hại C sử dụng lúc bị gây thương tích, 01 (một) cây côn nhị khúc Hồ Văn C sử dụng để đánh K, và 01 (một) cây gậy baton mà K sử dụng để tự vệ vào chiều ngày 16/5/2020. Các vật chứng này đã được truy tìm nhưng không thu hồi được (BL: 63-68).

Trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo Nguyễn Văn K đã tự nguyện thỏa thuận về vấn đề bồi thường thiệt hại cho Hồ Văn C số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) (BL: 130 - 131).

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản thực nghiệm điều tra và các chứng cứ khác đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Trà My thu thập được. (BL: 87-88; 141-146;159-164;169-172).

Bản Cáo trạng số: 02/CT-VKSNTM-HS ngày 25 tháng 01 năm 2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội: “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS đề nghị HĐXX tuyên bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Về mức hình phạt: Viện kiểm sát đề nghị:

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn K, áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 91; Điều 98; 101 BLHS; Điều 54; Điều 65; điểm đ khoản 2 Điều 134

Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận và tự nguyện thống nhất mức bồi thường thiệt hại. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các bên.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng.

Về án phí Hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn K.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trà My, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Vì nghĩ Nguyễn Văn K dẫn người lạ đến chích cá tại sông Nước Biêu nên Hồ Văn C đã hăm dọa đánh bị cáo Nguyễn Văn K. Bực tức, lo sợ vì bị dọa đánh (bản thân bị cáo đã nhiều lần bị người bị hại gây sự đánh vô cớ) nên vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 16/5/2020 tại cầu Nước Biêu I, xã Trà Cang, huyện Nam Trà My. Bị cáo Nguyễn Văn K đã dùng dao, là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho Hồ Văn C 12%. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn K đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Xuất từ hành vi trái pháp luật của C, bị cáo Nguyễn Văn K đã không làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo K đã dùng hung khí nguy hiểm là con dao gây thương tích cho Hồ Văn C (tỉ lệ thương tích 12%). Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý. Do vậy,

cần phải xử một mức án nghiêm minh, đủ để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

Xét quá trình thực hiện hành vi của bị cáo thấy rằng: Với hung khí là con dao, bị cáo hoàn toàn có thể dùng lực mạnh để chém bị hại. Tuy nhiên, căn cứ vào kết quả thực nghiệm điều tra, kết luận giám định pháp y, văn bản trả lời của cơ quan giám định, các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án cho thấy bị cáo chỉ dùng lực cổ tay (không dùng lực cánh tay) thực hiện hành vi quơ dao vào người bị hại. Điều này thể hiện rõ ý chí của bị cáo là chỉ muốn dùng dao để uy hiếp tinh thần người bị hại nhằm ngăn cản việc bị hại vô cớ đánh bị cáo (bị hại đã nhiều lần gây sự vô cớ đánh bị cáo), bị cáo không hề có ý định dùng dao để gây sát thương lớn cho bị hại.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy rằng: Trong suốt quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn K đã thành khẩn khai báo (điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự); bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại (điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự); bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế (khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự); nguyên nhân dẫn đến hành vi cố ý gây thương tích là do một phần lỗi của người bị hại (khoản 2 Điều 51). Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện hộ nghèo (khoản 2 Điều 51). Thời điểm thực hiện hành vi bị cáo là người chưa thành niên phạm tội (17 tuổi 7 tháng 15 ngày), do vậy cần áp dụng các quy định dành riêng cho người chưa thành niên phạm tội, được quy định tại Chương XII Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân, độ tuổi của bị cáo, trong quá trình lượng hình cần áp dụng Điều 54, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và giao bị cáo về chính quyền địa phương quản lý, giáo dục cũng đủ tính răn đe, cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng, thể hiện sự khoan hồng trong chính sách pháp luật hình sự nước ta.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã tự nguyện, thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại. Người bị hại Hồ Văn C không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Đối với hành vi dùng xung điện để đánh bắt cá trái phép của Hồ Văn Vỡm vào ngày 16/5/2020 vi phạm quy phạm tại Nghị định số 42/NĐ-CP ngày 16/5/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản. Hành vi sử dụng vũ khí thô sơ (côn nhị khúc) của Hồ Văn C có dấu hiệu vi phạm các quy định tại Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng chống bạo lực gia đình. Cơ quan CSĐT Công an huyện đã chuyển hồ sơ và đề nghị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử phạt đối với Hồ Văn Vỡm; Hồ Văn C theo quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 con dao loại đơn lưỡi, dài 54 centimet, cán dao bằng gỗ hình trụ tròn, bên ngoài bọc một lớp K loại inox màu trắng, dài 15,5 centimet, đường kính 2,5

centimet, ở giữa cán dao và bên trên lớp inox cách hai đầu cán dao mỗi bên 4 centimet được bọc một lớp gỗ dài 7,5 centimet, lưỡi dao bằng K loại màu đen dài 38,5 centimet, chỗ rộng nhất của bản dao dài 4,9 centimet, lưỡi dao sắc bén, mũi dao nhọn, sống dao không sắc. (Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trà My). Xét thấy không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[7] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên Tòa:

Xét thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên cần xem xét chấp nhận.

[8] Về luận chứng bào chữa của người bào chữa:

Người bào chữa đồng tình với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

[9] Về án phí:

Áp dụng khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn K.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51. Điều 54. Điều 65. Các Điều 91, 98 và 101; điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Văn K.

Tuyên xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 20 tháng 4 năm 2021). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Trà Cang quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Trà Cang trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao loại đơn lưỡi, dài 54 centimet, cán dao bằng gỗ hình trụ tròn, bên ngoài bọc một lớp K loại inox màu trắng, dài 15,5 centimet, đường kính 2,5 centimet, ở giữa cán dao và bên trên lớp inox cách hai đầu cán dao mỗi bên 4 centimet được bọc một lớp gỗ dài 7,5 centimet, lưỡi dao bằng K loại

màu đen dài 38,5 centimet, chỗ rộng nhất của bản dao dài 4,9 centimet, lưỡi dao sắc bén, mũi dao nhọn, sống dao không sắc (Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trà My).

Về án phí:

Án phí Hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn K được miễn án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Nam Trà My;
- Công an huyện Nam Trà My;
- Chi cục THA Dân sự Nam Trà My;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Cang; Nam Trà My;
- Những người bào chữa;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Tấn Minh